TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 144/2019/QĐST-HNGĐ	*Tiên Lãng, ngày 03 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 154/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn S, sinh năm 19XX; nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 19XX, nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Văn C, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1993, Phạm Thị Thu O, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1996 và Phạm Thị Phương A, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2012. Đối với cháu Cường và Oanh đã thành niên, hai bên không yêu cầu giải quyết; giao con chung Phạm Thị Phương A, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2012 cho bà P được trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi

hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ông Phạm Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận để ông Phạm Văn S chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông S đã nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0011549 ngày 12 tháng 7 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Đương sự;
- UBND xã N;
(ĐKKH năm 1992)
- Lưu: Hồ sơ, HCTP

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Chỉnh